TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 344/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 02 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Trần Thư Hải H; sinh năm: 1982; địa chỉ thường trú: Số xxxx Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Bà Lê Thị Chánh H1, sinh năm: 1986; địa chỉ thường trú: Số xxxx Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trần Thư Hải H và bà Lê Thị Chánh H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thư Hải H và bà Lê Thị Chánh H1 thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 198, quyển số 1/2010 ngày 27/11/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 11 cấp không còn giá trị).

b) Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Trường G, nam, sinh ngày 16/8/2011, giao cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ do hai bên thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về lệ phí: ông H chịu lệ phí về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008667 ngày 26/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã đóng đủ lệ phí.

đ) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường 5, Quận 11, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc PH1